Điều mầu nhiệm của vương quốc thiên đàng

(Ma-thi-ơ 13)

I. Vương quốc thiên đàng từ lúc gieo hạt giống cho đến lúc thu hoạch (Ma-thi-ơ 13:1-17)

A. Kế hoạch của Đức Chúa Trời là cùng với loài người trị vì trên trái đất và đánh bại kẻ thù (Sáng 1:26, 28; Hê-bơ-rơ 2:5-9)

B. Chúa Giê-su đến lần đầu là người gieo hạt cho vương quốc thiên đàng (Ma-thi-ơ 4:17, 23; 9:35; 24:14; Mác 4:14; Giăng 3:3, 5; Công Vụ 28:30-31) – Hiến pháp của vương quốc thiên đàng (Ma-thi-ơ 5-7)

C. Cuộc chiến liên quan đến vương quốc (Ma-thi-ơ 11:12; Lu-ca 16:16)

   1. Điều mầu nhiệm của vương quốc (Ma-thi-ơ 13:11-17; 11:25;
      1.Cô-rinh-tô 2:7, 9; Ê-sai 28:7-13; 29:9-14)
   2. Lòng của chúng ta (Ma-thi-ơ 13:15; Ê-sai 6:9-10; Hê-bơ-rơ 3:7-13; 4:1-2, 12b)
   3. Hội Thánh ở trong cuộc chiến thuộc linh chống lại Sa-tan và quân đội của hắn (Ê-phê-sô 6:10-19; 2.Cô-rinh-tô 2:11)

D. Chúa Giê-su đến lần hai để thu hoạch và để thiết lập vương quốc 1000 năm

   1. Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, đang trông trờ quả (Ê-sai 5:1-7; Hê-bơ-rơ 6:7-8; Gia-cơ 5:7-8; 2 Phi-e-rơ 3:9; Ma-thi-ơ 3:8; Lu-ca 13:6-9)

2. Lối vào vương quốc 1000 năm (Ma-thi-ơ 13:11-12; Lu-ca 8:18; Ma-thi-ơ 25:14-30; Hê-bơ-rơ 4:6-11; 2 Phi-e-rơ 1:10-11)

II. Dụ ngôn về người gieo hạt

(Ma-thi-ơ 13:3-9, 18-23; Mác 4:1-9, 14-20; Lu-ca 8:4-8, 11-15)

A. Hạt giống và người gieo hạt

1. Lời về vương quốc (Ma-thi-ơ 13:19; Ma-thi-ơ 5-7) – Giê-su Christ (Khải Huyền. 19:13; Giăng 1:1-3, 14)
   a. Nghèo khó trong linh (Ma-thi-ơ 5:3)
   b. Trong sạch trong lòng (Ma-thi-ơ 5:8)
2. Lời sống động và còn mãi của Đức Chúa Trời (1.Phi-e-rơ 1:23; Hê-bơ-rơ 4:12), không phải là văn tự (2.Cô-rinh-tô 3:6)
3. Để mang lại vương quốc (Lu-ca 17:21) – được biến đổi theo hình ảnh Ngài. Là các trái đầu mùa và những người đắc thắng để cùng trị vì với Ngài trên toàn trái đất (Sáng 1:26; Khải Huyền. 5:9-10; 20:4, 6)

B. Đất (Sáng 3:17-18)

1. Lòng của chúng ta bao gồm lý trí, ước muốn, cảm xúc và lương tâm (Rô-ma 9:1-2)
2. Loại đất: Đường
   a. Một tấm lòng cứng cỏi (Xa-cha-ri 7:11-12; Sáng 6:5; 8:21; Thi Thiên 119:70; Ê-xê-chi-ên 36:26; Hê-bơ-rơ 5:11) và chai lì (Ma-thi-ơ 13:15; Mác 3:5; Giê-rê-mi 3:17; 7:24; 9:13; 11:8; 13:10) bởi
      - yêu thế gian (Khải Huyền. 2:4-5; Gia-cơ 4:4; Ma-thi-ơ 22:37-38; 2.Ti-mô-thê 4:10) và cách sống với thế gian (Ê-phê-sô 4:17-19)
      - sự lừa gạt của tội lỗi (Hê-bơ-rơ 3:13)

- Nổi loạn và không vâng phục Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 3:7-8; Thi Thiên 95:8; Giê-rê-mi 5:23)
- sự kiêu ngạo và thỏa mãn thuộc linh (Khải Huyền. 3:17; 1.Cô-rinh-tô 4:8; Đa-ni-ên 5:20)

b. Kết quả: không hiểu Lời Chúa và kẻ ác (ma quỷ) cướp Lời Chúa ngay lập tức

3. Đất đá sỏi, chỉ có ít đất
   a. Một đời sống tâm linh hời hợt, không nghiêm túc và kỹ lưỡng với những điều thuộc linh (Gia-cơ 1:23-24; Châm Ngôn 6:9-11; 24:30-34) – chỉ có niềm vui ngắn ngủi với Lời Chúa
   b. Những viên đá ẩn dưới đất: những tội lỗi giấu kín (Thi Thiên 19:13)
   c. Không rễ: không có mối quan thân thiết, vững chắc với Cha, và không có thời gian cá nhân với Lời sống (Công Vụ 17:11; Ma-thi-ơ 6:6; Cô-lô-se 2:6-7; Ga-la-ti 1:11-12)
   d. Kết quả: khi bị thử thách thì bị ngã, đức tin không được thử nghiệm (Lu-ca 8:13; 1.Cô-rinh-tô 11:19; Gia-cơ 1:2-4, 12; 1.Phi-e-rơ 1:7; Công Vụ 14:22)
4. Đất bụi gai (Ma-thi-ơ 6:19-34; Lu-ca 21:34-36)
   a. Bị chia sẻ khả năng, theo đuổi hai mục tiêu cùng lúc, hâm hẩm (Ma-thi-ơ 6:22-24; Khải Huyền. 3:16)
   b. Những lo lắng của đời này (Ma-thi-ơ 6:25-34; Lu-ca 10:38-42; Phi-líp 4:6-7). Biện pháp: Giữ lễ Hòa Giải (1.Phi-e-rơ 5:6-7)
   c. Bị giàu sang lừa dối (Ma-thi-ơ 6:19-21, 24; Ê-sai 44:20; 1.Ti-mô-thê 6:6-10, 17-19; Lu-ca 6:24). Biện pháp: Giữ lễ Lều Tạm (1.Phi-e-rơ 2:11)

d. Ham muốn những điều khác (Ma-thi-ơ 6:22-23; Mác 4:19; 1.Cô-rinh-tô 10:6-11), sung sướng của đời này (Lu-ca 8:14)
e. Kết quả: Lời không kết quả và trái nào chín (Lu-ca 8:14)

5. Đất tốt: một tấm lòng trong sạch, tốt và quý (Ma-thi-ơ 5:8; Lu-ca 8:15)
   a. Tấm lòng biết hạ mình (Gia-cơ 1:21; 2.Các Vua 22:19; Thi Thiên 51:19; Giê-rê-mi 33:3)
   b. Tấm lòng biết tin (Hê-bơ-rơ 3:12; 4:2)
   c. Tấm lòng ăn năn (Ma-thi-ơ 13:15; Ê-sai 57:15; 61:1), run sợ trước Lời Chúa (Ê-sai 66:2)

C. Kết trái cho Cha và đường vào vương quốc
(Giăng 15:1-2; 2 Phi-e-rơ 1:5-8; Gia-cơ 5:7-8; Hê-bơ-rơ 6:7-8)

1. Giữ gìn lòng mình (Sáng 2:15; Châm Ngôn 4:23)
   a. Hãy làm cho mình lòng mới và Ta sẽ ban cho các ngươi một tấm lòng mới (Ê-xê-chi-ên 11:19; 18:31; 36:26-27)
   b. Hãy để Chúa dò xét lòng mình mỗi ngày, vì nó dối trá hơn mọi vật (Giê-rê-mi 17:9-10, 14; Thi Thiên 139:2324; Châm Ngôn 20:27; Khải Huyền. 2:23; Giê-rê-mi 11:20; 12:3; 20:12)
   c. Bởi sự ăn năn thường xuyên và triệt để (Thi Thiên 51) cày xới đất (Giê-rê-mi 4:3) và nhổ cỏ lùng (Ê-sai 5:6; 27:4)

2. Canh tác đất
   a. Gieo thật nhiều hạt (2.Cô-rinh-tô 9:6, 10; 2.Ti-mô-thê 4:2)
   b. Tưới các hạt giống (1.Cô-rinh-tô 3:6; Ê-sai 55:10; Ma-thi-ơ 7:7-11)
   c. Ánh sáng để tăng trưởng (1.Giăng 1:7)

d. Giữ chặt Lời Chúa (Thi Thiên 1:2; Phi-líp 4:8; Lu-ca 2:19,51; Ê-phê-sô 4:15) và kiên nhẫn để kết trái (Lu-ca 8:15; Ga-la-ti 5:22-23; Gia-cơ 1:21-25)

3. Kết 100, 60 và 30 trái (Sáng 26:12; Ma-thi-ơ 25:14-15; Ê-phê-sô 4:7)
4. Dâng trái tốt nhất (trái đầu mùa) cho Cha để thờ phượng Cha và để Cha thưởng thức (Xuất Hành 23:19; 34:26; Lê-vi Ký 23:10; Phục Truyền 26:2, 10; Hê-bơ-rơ 13:15)

III. Dụ ngôn lúa mì và cỏ lùng

(Ma-thi-ơ 13:24-30, 36-43)

A. Người gieo hạt giống (lúa mì) tốt vào ruộng mình (câu 24, 37-38)

1. Đấng Christ, Con Người
   a. Hạt lúa mì gieo xuống đất để sinh ra nhiều hạt lúa mì khác (Giăng 12:24)
   b. Bánh thật đến từ trời (Giăng 6:27-68)
   c. Hiện thực của của lễ thức ăn (Lê-vi Ký 2) – nhân tính trọn vẹn và hoàn hảo của Chúa Giê-su
2. Mang lại những người con của vương quốc trong thế giới này
   a. Sống theo sự công bình của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 5-7; Phi-líp 3:9)
   b. Được biến đổi theo hình ảnh của Ngài (2.Cô-rinh-tô 3:18; Ma-thi-ơ 5:48; Rô-ma 12:2; Ê-phê-sô 4:24; Cô-lô-se 3:10)
   c. Đạt sự trưởng thành, là trái đầu mùa và những người thừa kế vương quốc (Hê-bơ-rơ 5:11 - 6:1; Khải Huyền. 14:1-5; Ga-la-ti 4:1)

d. Sẽ tỏa sáng như mặt trời trong vương quốc của Cha mình (câu 43; Ma-thi-ơ 5:14; 24:47; 25:21; Đa-ni-ên 12:3)

B. Kẻ thù gieo cỏ lùng vào giữa lúa mì (câu 25, 38-39)

1. Sa.tan, ma quỷ, kẻ thù của Đức Chúa Trời
   a. Tác động trong bóng tối và bí mật (câu 25)
   b. Con rắn xảo quyệt (2.Cô-rinh-tô 11:3)
   c. Giả mạo làm thiên sứ của ánh sáng (2.Cô-rinh-tô 11:14)
2. Mang lại con cái Kẻ Ác vào trong thế giới
   a. Cỏ lùng = Lolium temulentum: loại cỏ dại rất giống với lúa mì, có độc, gây mê; trong giai đoạn đầu rất khó phân biệt với lúa mì
   b. Sứ đồ giả, tiên tri giả, thầy giáo giả và anh em giả, sói hung ác trong lốt cừu (2.Cô-rinh-tô 11:13-15; Ma-thi-ơ 7:15; 24:24; 2 Phi-e-rơ 2; 1.Giăng 2:19; 4:1; Ga-la-ti 2:4; 1.Ti-mô-thê 4:1-3; 2.Ti-mô-thê 3:5; Phi-líp 3:2; Công Vụ 20:29-30; Giê-rê-mi 23:16-17)
   c. Gây vấp phạm và làm điều vô luật pháp (câu 41) – cám dỗ dân Đức Chúa Trời và đưa nhiều người vào sự hư mất (Ma-thi-ơ 7:13, 21-23; 15:14; 23:13; 24:4-5, 11-12, 24; Rô-ma 16:18; Ê-phê-sô 5:6; 2.Tê-sa-lô-ni-ca 2:3; Rô-ma 2:24)
   d. Bị ném vào lò lửa, nơi có khóc lóc, nghiến răng (câu 42; Ma-thi-ơ 22:13; 24:48-51; 25:30)

C. Cỏ lùng và lúa mì cùng lớn lên cho đến mùa gặt (câu 28-30)

1. Mùa gặt là ngày tận thế (câu 39; Khải Huyền. 14)
2. Dựa vào trái để nhận biết chúng (Ma-thi-ơ 7:15-20; 1.Giăng 3:10; Ga-la-ti 5:19-24; Ma-la-chi 3:18)

3. Cùng lớn lên trong thế giới, nhưng cỏ lùng không được có trong Hội Thánh (1.Cô-rinh-tô 5:9-13) – phải học cách phân biệt (Phi-líp 1:9-11; Hê-bơ-rơ 5:14; Lê-vi Ký 10:10; Ê-xê-chi-ên 22:26; 44:23; Châm Ngôn 4:1; 1.Cô-rinh-tô 5:6-7)

D. Cuộc chiến thuộc linh của Hội Thánh (Ma-thi-ơ 11:12)

1. Không chống lại thịt và huyết mà chống lại các chủ quyền và thế lực của bóng tối (Ê-phê-sô 6:10-18)
2. Không dùng vũ khí của xác thịt (2.Cô-rinh-tô 10:3-6)
3. Dùng quyền buộc và mở (Ma-thi-ơ 16:19; 18:18; 28:18-20; Gia-cơ 5:16-18)
4. Không ngây thơ và ngủ (2.Cô-rinh-tô 2:11; Ma-thi-ơ 13:25a) – tỉnh thức và cầu nguyện (Ma-thi-ơ 26:41; Lu-ca 21:36; Ê-phê-sô 5:14; 6:18; 1.Tê-sa-lô-ni-ca 5:6-8, 17; Rô-ma 13:11-12; Ê-sai 62:6-7)
5. Không gieo vào xác thịt mà gieo vào Linh (Ga-la-ti 6:8); không tạo cơ hội nào cho ma quỷ (Ê-phê-sô 4:27)

IV. Dụ ngôn hạt mù tạt (hạt cải): Sự phát triển sai lệch của vương quốc thiên đàng

(Ma-thi-ơ 13:31-33)

A. Hạt mù tạt

1. Sự bắt đầu tinh sạch, đơn sơ và sống động của vương quốc thiên đàng (Công Vụ 2:40-47; Lu-ca 17:6; Thi Thiên 127:1; Hê-bơ-rơ 8:2; 9:24; Xa-cha-ri 4:10; Lu-ca 12:32)
2. Bắt đầu ở trong Thánh Linh (Ga-la-ti 3:3; Hê-bơ-rơ 12:2; Ga-la-ti 5:7)

B. Hạt mù tạt phát triể sai lệch thành một cây

(Sáng 1:11-12; 11:3-4; Đa-ni-ên 4:19; Khải Huyền. 17:18; Công Vụ 20:21)

1. Hội Thánh trở nên lớn và quyền lực (Khải Huyền. 2:12-17; Bẹt-găm = Nâng cao và kết hôn)
   a. Sự dạy dỗ của Ba-la-am: phục vụ Đức Chúa Trời vì lợi nhuận (tiền bạc, danh vọng)
   b. Sự dạy dỗ của đảng Ni-cô-la: Hệ thống hàng giáo phẩm - giáo dân, hệ thống mục sư, phân cấp
2. Con điếm lớn Ba-by-lôn (Khải Huyền. 17:1, 5, 18; 18:2)
3. Những con chim đến làm tổ trên các nhánh của nó (Khải Huyền. 18:2; 1.Ti-mô-thê 4:1-3)
4. Đức Chúa Trời sẽ phán xét Ba-by-lôn và tất cả những gì ở trong đó (Khải Huyền. 17:16-17; 18:4-8; Ê-sai 47:7-11)

C. Ba đấu bột

1. Hội Thánh là bột mới, là người mới (1.Cô-rinh-tô 5:7; 2.Cô-rinh-tô 11:2-3; 5:17; Cô-lô-se 3:10)
2. Lời tinh sạch và chân thật (2 Phi-e-rơ 1:19-21; 1.Phi-e-rơ 2:2; Ê-phê-sô 1:17-18)

D. Người đàn bà giấu men

1. Giê-sa-bên trong thư gửi Hội Thánh tại Thi-a-ti-rơ (Khải Huyền. 2:18-29)
2. Ba-by-lôn, mẹ của các con điếm và nhiều con gái của nó (Khải Huyền. 17:5; Ê-sai 1:21)
   a. Con điếm: dân Chúa đã không chung thủy với Chúa và có nhiều quan hệ khác với Chúa (Ê-xê-chi-ên 16:15-17; Khải Huyền. 2:4; Gia-cơ 4:4; 2.Cô-rinh-tô 11:2-3)

b. Pha trộn với men của người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê (Ma-thi-ơ 16:6; 2 Phi-e-rơ 3:16)
c. Sự rối loạn (Ga-la-ti 1:6-7; Sáng 11:7)
d. Chia rẽ và phân tán (Sáng 11:8-9; 1.Cô-rinh-tô 1:10-13; Ga-la-ti 5:20)

3. Nhờ Thánh Linh nhìn xuyên vào Ba-by-lôn ngày nay (Khải Huyền. 17:3)
   a. Mẹ: giáo hội Công Giáo La Mã với mọi sự ghê tởm của giáo hội (Khải Huyền. 17:9)
   b. Nhiều con gái: Các giáo hội quốc giáo, các hệ phái, giáo hội độc lập và các nhóm và các phong trào được xây bởi con người (Khải Huyền. 17:5; Thi Thiên 127:1)

E. Chiến thắng tình trạng sa ngã của Ba-by-lôn để xây dựng Si-ôn

1. Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn, vì nó không thể được chữa lành (Khải Huyền. 18:4; Ê-sai 48:20; Hê-bơ-rơ 13:13-14; Giê-rê-mi 51:9)
2. Đi theo Chiên Con lên núi Si-ôn (Hê-bơ-rơ 12:22; Khải Huyền. 14:1-5)
   a. Xây dựng Si-ôn trong tình yêu thương (Công Vụ 2:46-47; Thi Thiên 102:15; Ê-phê-sô 4:16; Rô-ma 12:13)
   b. Đừng nghĩ đến chuyện trở nên vĩ đại nhưng khiêm tốn và thánh khiết (Phi-líp 2:5-8; Ma-thi-ơ 23:8)
   c. Giữ lễ Bánh Không Men (1.Cô-rinh-tô 5:7-8)
3. Trung tín cho đến cùng và tiến lên để về đích (Ê-xê-chi-ên 3:20; Hê-bơ-rơ 3:6, 14)

V. Das Gleichnis vom Schatz im Acker und von der kostbaren Perle (Ma-thi-ơ 13:44-46)

A. Das Gleichnis vom Schatz im Acker (V. 44)

1. Der Acker – die Erde bzw. die Welt, die dem Herrn gehört (Ma-thi-ơ 13:38; Thi Thiên 24:1-2)
2. Der Mensch, der alles verkaufte, was er hatte, um den Acker zu kaufen – Christus, der sein Leben gab, um die ganze Welt zu erlösen und zu besitzen (Giăng 3:16; 1.Giăng 2:2; 2.Cô-rinh-tô 5:19; Cô-lô-se 1:20; Phi-líp 2:5-8)
3. Der Schatz – die Herrlichkeit des Reiches, die seit Grundlegung der Welt verborgen war (Ma-thi-ơ 13:35; 25:34) a. Christus, der König, in den Heiligen (2.Cô-rinh-tô 4:7;

Ê-phê-sô 1:18; Cô-lô-se 1:26-28; 2:3; 2.Tê-sa-lô-ni-ca 1:10)

b. Die Heiligen selbst – Könige und Priester (Thi Thiên 16:3;

Xuất Hành 19:5-6; 1.Phi-e-rơ 2:9; Khải Huyền. 1:5-6; 5:9-10)

c. Der Schatz wurde gefunden und wieder verborgen (Lu-ca 17:20-21; Rô-ma 8:18-23; 1.Giăng 3:1-2; Ê-sai 53)

4. Wenn Christus wiederkommt, wird das Reich auf der Erde offenbar werden (Khải Huyền. 19:11-16; 20:6)

B. Das Gleichnis von der kostbaren Perle (V. 45-46)

1. Das Meer – die gefallene und verdorbene Welt

(Ma-thi-ơ 13:47; Mác 5:13; Khải Huyền. 13:1; 21:1b)

2. Der Kaufmann – Christus, der alles investiert hat, um die Gemeinde zu erwerben (Công Vụ 20:28; 1.Cô-rinh-tô 6:20; Ê-phê-sô 5:25; Ma-thi-ơ 25:14-30; Ê-sai 5:1-7)

3. Die Perle – die Herrlichkeit und Schönheit der Braut, der Gemeinde (Ê-phê-sô 5:26-27; Khải Huyền. 19:7-8; 21:2,10-11)
   a. Ihre Entstehung – die Errettung und Umwandlung der Seele durch Leiden und Prüfungen (1.Phi-e-rơ 1:9; Rô-ma 8:17-18; Cô-lô-se 1:24; Hê-bơ-rơ 2:10; 12:5-11;

Gia-cơ 1:2-4, 12; 1.Phi-e-rơ 1:7; 4:12-19; Phi-líp 1:19; 3:10)

   b. Verborgen in der Muschel – in Christus bleiben

(Giăng 15:4-8; 17:21-24; 1.Giăng 2:27-28; Cô-lô-se 3:3)

   c. Im Meer – in der Welt, aber nicht von der Welt

(Giăng 17:11-18; Công Vụ 26:17-18; Ga-la-ti 1:4; Phi-líp 2:15)

4. Das Neue Jerusalem – jedes der zwölf Tore besteht aus einer einzigen Perle (Khải Huyền. 21:21; Hê-bơ-rơ 7:25)

C. Die Herrlichkeit und Kostbarkeit des Reiches sehen und sich völlig dafür hingeben (Ma-thi-ơ 11:25-27; 13:16-17; 1.Phi-e-rơ 1:8-12; 2:7; Hê-bơ-rơ 11:25-27; 12:2)

1. Arm im Geist, rein im Herzen und suchend sein

(Ma-thi-ơ 5:3, 8; 6:19-21, 33; 7:6-8; Phi-líp 3:7-14; Giê-rê-mi 33:3)

2. Alles verkaufen und dem Herrn das Beste geben

(Ma-thi-ơ 19:16-22; Lu-ca 14:26-33; Mác 12:30; Sáng 22:1-3)

3. Durch die Ausübung der Priesterschaft und Darbringung der geistlichen Opfer (1.Phi-e-rơ 2:5; Xuất Hành 34:26) a. Das Brandopfer – um absolut für Gott und seinen

Willen zu sein (Giăng 4:34; 8:29; Hê-bơ-rơ 10:7)

b. Das Speisopfer – um das Wesen Jesu für sein Reich zu gewinnen (Giăng 6:57; Ê-phê-sô 4:24; vgl. Ma-thi-ơ 5-7)
c. Das Friedensopfer – um völlig mit Gott versöhnt zu werden (Ê-phê-sô 2:14-16; 2.Cô-rinh-tô 5:20; Rô-ma 5:10)
d. Das Sündopfer – um durch und durch geheiligt zu werden (Hê-bơ-rơ 12:4, 12-14; 1.Tê-sa-lô-ni-ca 5:23)
e. Das Übertretungsopfer – um nach Niederlagen wieder aufzustehen (Châm Ngôn 24:16; Rô-ma 8:1; 1.Giăng 1:9)
f. Das Trankopfer – um das ganze Leben für Gott hinzugeben (Phi-líp 2:17; 2.Ti-mô-thê 4:6)

VI. Die verschiedenen Ernten am Ende dieses Zeitalters

A. Gott erwartet eine Ernte von seinem Volk (Ê-sai 5:1-7; Lu-ca 13:6-7)

1. Christus, der Ackermann (Gia-cơ 5:7; 2.Ti-mô-thê 2:6)
2. Reife Früchte hervorbringen (Hê-bơ-rơ 5:11 - 6:1)
3. Gott verlangt schon heute den besten Teil der Ernte als makellose Opfer für die Anbetung (Xuất Hành 34:26)
4. Eine Warnung (Hê-bơ-rơ 6:7-8)

B. Die Gläubigen

1. Die Lebenden – die *zwei* auf dem Feld und auf der Mühle (Ma-thi-ơ 24:40-41)

a. Erstlinge – entrückt auf den Berg Zion (Gia-cơ 1:18;
Khải Huyền. 14:1-5)

b. Die allgemeine Ernte – entrückt in die Luft beim Schall der siebten Posaune (Khải Huyền. 14:14-16; 1.Tê-sa-lô-ni-ca 4:16-17; 1.Cô-rinh-tô 15:51-52)

c. Märtyrer der letzten 3½ Jahre – entrückt auf das gläserne Meer vor dem Thron Gottes (Khải Huyền. 15:1-4)

2. Die Gestorbenen – die *zehn* Jungfrauen (Ma-thi-ơ 25:1, 5)

a. Das männliche Kind (die Überwinder, die klugen Jungfrauen) – entrückt zum Thron Gottes (Khải Huyền. 12:5, 11; Ma-thi-ơ 25:4, 10)

b. Die Frau (die törichten Jungfrauen) – flieht in die Wüste für 3½ Jahre (Khải Huyền. 12:6; Ma-thi-ơ 25:3, 11)

3. Der Richterstuhl Christi in der Luft (Rô-ma 14:10; 2.Cô-rinh-tô 5:10)

C. Die Ungläubigen

1. Die Lebenden (siehe Versammlung VII.)
2. Die Gestorbenen – warten im Hades auf das Gericht am großen weißen Thron und enden im Feuersee (Khải Huyền. 20:5, 11-15)

VII. Das Gleichnis vom Fischnetz und von den Schafen und Böcken (Ma-thi-ơ 13:47-50; 25:31-46)

A. Das ewige Evangelium während der letzten 3½ Jahre: „Fürchtet Gott und gebt ihm die Ehre“ (Khải Huyền. 14:6-7)

1. Die Guten sind die Schafe

a. Sie nehmen das ewige Evangelium an

b. Sie versorgen, bekleiden und besuchen die verfolgten Christen und Juden im Gefängnis während der letzten 3½ Jahre

2. Die Schlechten sind die Böcke

---

   a. Sie lehnen das ewige Evangelium ab
   b. Sie kümmern sich nicht um die verfolgten Christen und Juden während der letzten 3½ Jahre

B. Der Thron der Herrlichkeit Christi – das Gericht über die Nationen (Ma-thi-ơ 25:31; Công Vụ 17:31; Jud. 14-15; Thi Thiên 149:5-9)

   1. Die Guten (die Schafe) erben das Reich – sie gehen als Nationen in das 1000-jährige Reich ein
   2. Die Schlechten (die Böcke) werden als Erste in den Feuersee geworfen – die ewige Strafe

C. Das Evangelium des Reiches predigen – solange es „heute“ heißt (Hê-bơ-rơ 3:13; 2.Cô-rinh-tô 6:2)